

Bản án số: **125/2024/DS-ST**
Ngày: 26/8/2024
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Long Hồ.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Thanh Hòa.
- Bà Đào Thị Tuyết Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo Nguyễn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số: 247/2024/TLST-DS, ngày 04 tháng 6 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 171/2024/QĐXX-ST ngày 15 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 164/2024/QĐST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Địa chỉ: Số B N, phường V, quận C, tp ..

- Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H – Chức vụ: Trưởng phòng G1 kiêm Phó Giám đốc chi nhánh B (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Ông Nguyễn Văn H có Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 26/8/2024.

- Bị đơn: Anh Trương Thanh G, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện ngày 01/4/2024, các Bản tự khai và những lời trình bày tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S (S1) là ông Nguyễn Văn H trình bày như sau:*

Ngày 27/6/2023, anh Trương Thanh G có xác lập hợp đồng tín dụng với Ngân hàng thương mại cổ phần S (S1) (gọi tắt là Ngân hàng) theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số: 2806032, 2806768 ngày 06/7/2023. Khoản vay được cấp thẻ tín dụng, loại thẻ tín dụng nội địa Family và thẻ Visa C cùng chung hạn mức tín dụng được cấp là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), mục đích tiêu dùng, lãi suất 33,2%/năm (lãi suất được điều chỉnh so với thời điểm ký hợp đồng). Thời hạn sử dụng thẻ là 03 năm và thẻ tự động gia hạn thời gian sử dụng.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng F và thẻ Visa Classic, anh Trương Thanh G đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 49.300.000 đồng (Bốn mươi chín triệu ba trăm nghìn đồng). Từ ngày 22/12/2023, anh G đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán khi không thanh toán đủ số tiền tối thiểu hàng tháng là 5% để duy trì sử dụng thẻ đến khi thẻ bị quá hạn.

Tính đến ngày 26/8/2024, thẻ tín dụng F còn nợ số tiền 68.258.260 đồng, gồm 56.081.340 đồng nợ gốc, 12.176.920 đồng nợ lãi; thẻ Visa C còn nợ số tiền 1.384.502 đồng, gồm 1.164.475 đồng nợ gốc, 220.027 đồng nợ lãi.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Trương Thanh G có nghĩa vụ thanh toán hoàn tất toàn bộ gốc và lãi phát sinh của Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số: 2806032, 2806768 ngày 06/7/2023 tạm tính đến ngày 26/8/2024 với số tiền 69.642.762 đồng (bao gồm tiền vốn gốc là 57.245.815 đồng, tiền lãi là 12.396.947 đồng). Đồng thời, thanh toán thêm lãi quá hạn phát sinh thêm sau ngày 26/8/2024 cho đến khi hoàn tất nghĩa vụ trả nợ và các khoản lãi suất quá hạn tính theo Hợp đồng mà các bên đã ký kết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Bình Đại đã tổng đạt hợp lệ cho anh Trương Thanh G các văn bản tố tụng nhưng anh G vắng mặt không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như phiên tòa xét xử vụ án nên Tòa án không thu thập được lời khai của anh Trương Thanh G.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể*

từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Đối với Thẩm phán có chấp hành tốt theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, thực hiện đúng các nguyên tắc do pháp luật quy định. Đối với những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn có chấp hành tốt, bị đơn anh Trương Thanh G vắng mặt không lý do dù được Tòa án triệu tập nên không chấp hành tốt nghĩa vụ bị đơn theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 351, 357, 463, 466, 468, 288 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 100, 103, 209, 210 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; Điều 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S (S1). Buộc anh Trương Thanh G có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S (S1) số tiền vay tín dụng tạm tính đến ngày 26/8/2024 với số tiền 69.642.762 đồng (bao gồm tiền vốn gốc là 57.245.815 đồng, tiền lãi là 12.396.947 đồng). Đồng thời, thanh toán thêm lãi quá hạn phát sinh thêm sau ngày 26/8/2024 cho đến khi hoàn tất nghĩa vụ trả nợ và các khoản lãi suất quá hạn tính theo Hợp đồng mà các bên đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng TMCP S (S1) khởi kiện yêu cầu anh Trương Thanh G có nghĩa vụ trả lại số tiền vay thấu chi tạm tính đến ngày 26/8/2024 với số tiền 69.642.762 đồng. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào Đơn xác nhận nơi cư trú bị đơn ngày 01/4/2024 thì anh Trương Thanh G có đăng ký thường trú tại ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bến Tre hiện anh G không còn sinh sống tại địa phương. Căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

[3] Anh Trương Thanh G là bị đơn có đăng ký thường trú thường trú tại ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bến Tre hiện đã bỏ địa phương, đi nơi khác sinh sống mà không thông báo với Chính quyền và thông báo cho nguyên đơn địa chỉ nơi ở mới của mình. Căn cứ quy định tại Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Đ b khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án thì xem như anh Trương Thanh G cố tình giấu địa chỉ của mình. Do đó, Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp quy định pháp luật.

[4] Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Trương Thanh G nhưng anh G vẫn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 26/8/2024. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là đúng quy định tại Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S (S1) yêu cầu anh Trương Thanh G phải trả số tiền nợ tín dụng tính đến ngày ngày 26/8/2024 với số tiền 69.642.762 đồng (Sáu mươi chín triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn bảy trăm sáu mươi hai đồng, bao gồm 57.245.815 đồng (Năm mươi bảy triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn tám trăm mười lăm đồng) tiền nợ gốc, 12.396.947 đồng (Mười hai triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn chín trăm bốn mươi bảy đồng đồng) tiền lãi.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số: 2806032, 2806768 ngày 06/7/2023, anh Trương Thanh G có vay tín dụng của Ngân hàng TMCP S (S1). Khoản vay được cấp thẻ tín dụng, loại thẻ tín dụng nội địa Family và thẻ Visa C cùng chung hạn mức tín dụng được cấp là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), mục đích tiêu dùng, lãi suất 33,2%/năm (lãi suất được điều chỉnh so với thời điểm ký hợp đồng). Thời hạn sử dụng thẻ là 03 năm và thẻ tự động gia hạn thời gian sử dụng. Anh Trương Thanh G đã nhận đủ số tiền vay nhưng chưa thanh toán đúng hạn, đầy đủ với Ngân hàng TMCP S (S1), tính đến 26/8/2024, anh Trương Thanh G còn nợ Ngân hàng TMCP S (S1) số tiền 69.642.762 đồng (bao gồm tiền vốn gốc là 57.245.815 đồng, tiền lãi là 12.396.947 đồng). Cho nên, Ngân hàng TMCP S (S1) khởi kiện yêu cầu anh Trương Thanh G phải trả nợ gốc và lãi phát sinh là có căn cứ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Trương Thanh G nhưng anh Trương Thanh G vẫn không đến tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa xét xử vụ án là đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình. Bị đơn anh Trương Thanh G có nghĩa vụ đưa ra các tài liệu, chứng cứ chứng minh để chứng minh quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm nhưng không đưa ra chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ án dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án là đúng quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S (S1) khởi kiện yêu cầu anh Trương Thanh G thanh toán số tiền vay tín chấp tính đến ngày 26/8/2024 là 69.642.762 đồng (bao gồm tiền vốn gốc là 57.245.815 đồng, tiền lãi là 12.396.947 đồng) là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 100, 103, 209, 210 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024, Điều 274, 275, 280, 351, 353, 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về yêu cầu tính lãi suất: Ngân hàng TMCP S (S1) yêu cầu tiếp tục tính lãi suất đối với số tiền vay của anh Trương Thanh G sau ngày 26/8/2024 theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số: 2806032, 2806768 ngày 06/7/2023 mà anh G đã ký kết với Ngân hàng. Đây là yêu cầu là phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận toàn bộ nên Ngân hàng TMCP S (S1) không phải chịu án phí. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên anh Trương Thanh G phải chịu án phí theo quy định.

Cụ thể: $69.642.762 \text{ đồng} = 69.642.762 \text{ đồng} \times 5\% = 3.483.000 \text{ đồng}$ (Ba triệu bốn trăm tám mươi ba nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 274, 275, 280, 351, 353, 357 Bộ luật Dân sự

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2, 4 Điều 92; Điều 144, 147, 227, 228, 238, 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 100, 103, 209, 210 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;

Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S (S1) đối với anh Trương Thanh G về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc anh Trương Thanh G có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S (S1) số tiền tính đến ngày 26/8/2024 là 69.642.762 đồng (Sáu mươi chín triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn bảy trăm sáu mươi hai đồng), bao gồm tiền vốn gốc là 57.245.815 đồng (Năm mươi bảy triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn tám trăm mười lăm đồng, tiền lãi là 12.396.947 đồng (Mười hai triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn chín trăm bốn mươi bảy đồng đồng).

Buộc anh Trương Thanh G thanh toán thêm lãi quá hạn phát sinh thêm sau ngày 26/8/2024 cho đến khi hoàn tất nghĩa vụ trả nợ, lãi suất quá hạn tính theo Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số: 2806032, 2806768 ngày 06/7/2023 mà các bên đã ký kết với nhau.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc anh Trương Thanh G phải có nghĩa vụ chịu số tiền án phí là 3.483.000 đồng (Ba triệu bốn trăm tám mươi ba nghìn đồng).

H1 lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S (S1) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.399.692 đồng (Một triệu ba trăm chín mươi chín nghìn sáu trăm chín mươi hai đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001845 ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần S (S1), anh Trương Thanh G vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Long Hồ